TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C T** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HS-ST
Ngày 24-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C T, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Hồng Thắng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Cao Kỳ
2. Bà Mai Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thành - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C T, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Định - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện C T, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021 /QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021 đối với:

Bị cáo*: Nguyễn Văn Ch -** Sinh ngày 20/11/1974, tại huyện H L, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn H H, xã ĐT, huyện C T, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Ngư nghiệp; Trình độ văn hoá (học vấn): không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn X và bà Nguyễn Thị H; Vợ: Nguyễn Thị H (đã ly hôn) và có 02 con; Tiền án, tiền sự: chưa; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn ***Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/01/2021, đến ngày 04/5/2021 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

+ ***Bị hại:***Ông Trần Văn D - Sinh năm 1965
Nơi cư trú: Thôn Tr X, xã Đ Tiến, huyện CT, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt

+ Người làm chứng: Chị Đặng Thị D, chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Văn A – đều vắng mặt.

+ Người chứng kiến: Anh Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Văn Th vắng mặt; có mặt anh Vũ Năng Kh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 01/12/2020, Nguyễn Văn Ch cùng bạn là anh Nguyễn Văn A đến quán Karaoke Thiên Phú thuộc khu 2, thị trấn C T, huyện C T để uống Cà phê. Ch đi lên tầng 5 (nơi bán cà phê, nước), nhưng không thấy người pha cà phê, nên đi xuống tìm người pha cà phê. Khi đi xuống đến tầng 2, Chthấy phòng hát số 01 có tiếng nhạc, Chg mở cửa đi vào và thấy trong phòng có một mình chị Đặng Thị D (là nhân viên quán hát). Ch hỏi chị D là chị Nh (chủ quán) đâu, chị D chưa kịp trả lời thì ông Trần Văn D (là người Ch quen biết) đi vào. Thấy Ch , ông

D nói với Ch là *"Mày vào đây làm gì, phòng tao đã đặt rồi, đi ra ngoài"*. Ch nói với ông D *" Chú với cháu trước giờ quen biết nhau sao chú lại xử sự như vậy"*. Rồi hai bên lời qua tiếng lại và ông D dùng tay trái đang cầm chiếc điện thoại di động Iphone 8 Plus chỉ về phía Ch và yêu cầu Ch đi ra khỏi phòng hát. Bị ông D chỉ tay đuổi ra khỏi phòng hát, nên Ch bực tức, đã dùng tay phải của mình đập mạnh trúng vào bàn tay trái của ông D và chiếc điện thoại của ông D đang cầm trên tay, làm chiếc điện thoại rơi xuống nền nhà, bị vỡ hư hỏng hoàn toàn.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra ***bị cáo Nguyễn Văn Ch*** khai***:*** khoảng hơn 21 giờ ngày 01/12/2020, tại phòng hát số 1 tầng 2 quán Karaoke, giữa bị cáo với ông Nguyễn Văn D có lời qua tiếng lại với nhau và bị cáo có hành động dùng tay phải của mình đập vào tay trái của ông D đang cầm điện thoại làm chiếc điện thoại của ông D rơi xuống nền nhà và hư hỏng hoàn toàn. Khi dùng tay đập vào tay trái của ông D bị cáo biết tay trái của ông D đang cầm điện thoại, nhưng bị cáo không có mục đích làm hư hỏng hoặc hủy hoại chiếc điện thoại đó, bị cáo đập vào tay của ông D vì ông D dùng tay xua đuổi bị cáo trong khi giữa bị cáo và ông D là chỗ chú cháu quen biết từ lâu. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã bồi thường cho ông D số tiền 10.000.000 đồng

Bị hại ông Trần Văn D vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra đã khai: Khoảng 21 giờ ngày 01/12/2020 ông D một mình đến quán Karaoke Thiên Phú thuộc khu 2, thị trấn C T , huyện C T và hát tại phòng 01 tầng 2 cùng với chị Đặng Thị D là nhân viên của quán. Hát được khoảng 30 phút thì ông D đi ra ngoài gọi điện thoại, khoảng 15 phút sau quay lại thấy Ch là người ông Dinh quen đang ở trong phòng. Ông D có nói với Ch là *" Mày vào đây làm gì, phòng tao đặt rồi, đi ra ngoài*". Ch nói với ông D là *"Chú với cháu trước giờ quen nhau, sao chú lại xử sự như thế"* và đi lại gần ông D . Ông D tay trái đang cầm chiếc điện thoại di động Iphone 8 Plus chỉ về phía Ch và yêu cầu Ch đi ra ngoài. Ch không đi ra và bất ngờ dùng tay phải đập mạnh trúng vào bàn tay trái và chiếc điện thoại của ông D đang cầm trên tay làm chiếc điện thoại rơi xuống nền nhà bị vỡ hư hỏng không sử dụng được nữa.

Chị Đặng Thị D là người làm chứng khai tại cơ quan điều tra: Tôi nhìn thấy tay phải anh Ch giơ từ trên xuống dưới đất với lực rất mạnh. Ngay khi anh Ch giơ tay xuống tôi nhìn thấy có một chiếc điện thoại rơi xuống đất tại vị trí giữa anh D và anh Ch .

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 08/12/2020, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Cô Tô đã kết luận*:" Tổng giá trị thiệt hại của 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng, bản 128Gb, điện thoại đã qua sử dụng, bị hư hỏng hoàn toàn và không khắc phục sửa chữa được là 8.868.330 đồng"*

Tại bản cáo trạng số: 01/CT-VKSCT ngày 25/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C T , tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Ch về tội "Hủy hoại tài sản" theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

-Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn Ch đã có hành vi hủy hoại chiếc điện thoại của ông Trần Văn D như bản cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 36; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo

Nguyễn Văn Ch với mức hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng Cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập của bị cáo từ 05% đến 10% thu nhập. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Ch . Về vật chứng đề nghị trả lại chiếc điện thoại đã hư hỏng cho bị hại Trần văn D vì ông D đề nghị xin lại.

-*Ý kiến của bị cáo Ch*: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo và ông D đã hòa giải với nhau, bị cáo đã bồi thường 10.000.000 đồng cho ông D, đến nay giữa bị cáo và ông D không còn mâu thuẫn gì. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hiện nay cuộc sống của bị cáo rất khó khăn, từ khi ly hôn vợ, một mình bị cáo nuôi dưỡng hai con, vợ không cấp dưỡng nuôi con, các con bị cáo vẫn đang đi học, công việc của bị cáo không ổn định, thu nhập thấp, trung bình mỗi tháng được từ 03 đến 05 triệu đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được miễn khấu trừ thu nhập.

- *Ý kiến của bị hại Trần Văn D thể hiện tại đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đề ngày 15/12/2020 và Đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa đề ngày 21/5/2021 như sau*: Sau khi sự việc xảy ra, ngày 12/12/2020, anh Ch đã xin lỗi và tự nguyện bồi thường cho tôi 10.000.000 đồng. Chúng tôi đã thỏa thuận với nhau về việc anh Ch bồi thường thiệt hại cho tôi như trên là xong, tôi không còn yêu cầu đòi hỏi gì khác đối với anh Ch. Tôi tự thấy, anh Ch đã thực sự hối lỗi, mặt khác giữa chúng tôi cũng là hàng xóm, đề nghị cơ quan điều tra miễn trách nhiệm hình sự cho anh Ch và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Ch. Về vật chứng ông D đề nghị xin lại chiếc điện thoại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, cũng như không có ý kiến khiếu nại gì về việc định giá tài sản. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt tại phiên tòa của bị hại và người làm chứng: Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xử vắng mặt, những người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra. Sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng trên không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, đủ điều kiện xét xử vắng mặt bị hại, và người làm chứng theo qui định tại điều khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng, phù hợp với vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ 45 phút ngày 01/12/2020, tại phòng hát số 1 tầng 2 quán Karaoke Thiên Phú thuộc khu 2, thị trấn CT, huyện C T, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo Nguyễn Văn Ch đã có hành vi dùng tay phải

của mình đập mạnh vào bàn tay trái của ông Trần Văn D đang cầm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphonen 8 Plus màu trắng, bản 128Gb. Bàn tay phải của bị cáo Ch đã đập trúng bàn tay trái của ông D và chiếc điện thoại làm chiếc điện thoại của ông Dtrị giá 8.868.330 đồng rơi xuống nền nhà bị vỡ hư hỏng hoàn toàn.

Mặc dù bị cáo không ý định làm hư hỏng hoặc hủy hoại chiếc điện thoại của ông D, nhưng bị cáo biết rõ ông D đang cầm chiếc điện thoại trên tay và hành động của bị cáo có thể làm chiếc điện thoại của ông D rơi xuống đất và bị hư hỏng.

Do vậy hành vi cố ý dùng tay phải của mình đập vào bàn tay trái của ông D làm chiếc điện thoại di động của ông D rơi xuống nền nhà hư hỏng hoàn toàn của bị cáo Ch đã phạm vào tội hủy hoại tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện C T truy tố bị cáo Chung về tội " Hủy hoại tài sản" là đúng người, đúng tội.

Điều 178 của Bộ luật hình sự qui định:"*1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng; tài sản là di vật, cổ vật hoặc vật có giá trị lịch sử, văn hóa hoặc tài sản có trị giá dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong những trường hợp sau đây thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng; phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"*

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội, bị cáo đã đến cơ quan công án đầu thú, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và được bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo qui định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, đã ăn năn về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, một mình nuôi hai con nhỏ, nhận thức pháp luật hạn chế do không được đi học. Bị cáo không có mục đích làm hư hỏng tài sản của bị hại. Trước khi phạm tội và giữa bị cáo và bị hại có mối quan hệ thân thiết. Mâu thuẫn giữa bị cáo và bị hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đến nay đã được hòa giải, không còn mâu thuẫn. Để giáo dục bị cáo cũng như giữ mối quan hệ tốt giữa hai bên, nên chỉ cần áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ đối với bị cáo và xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của loại hình phạt này theo qui định tại điều 36 của Bộ luật hình sự.

Hiện nay bị cáo một mình đang trực tiếp nuôi hai con chưa thành niên, do bị cáo và vợ đã ly hôn từ tháng 12 năm 2017. Bị cáo làm công việc đánh bắt hải sản ven bờ, thu nhập thấp, không ổn định. Do vậy miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo, để bị cáo cùng gia đình bớt khó khăn trong cuộc sống, các con của bị cáo có điều kiện học hành.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị hại và bị cáo đã tự thỏa thuận giải quyết với nhau trước khi xét xử, bị hại không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng, bản 128 Gb đã bị hư hỏng toàn bộ, đây vừa là vật chứng của vụ án vừa là tài sản của bị hại. Bị hại đề nghị xin lại, căn cứ vào khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị hại Trần Văn D chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng, bản 128Gb.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Chphạm tội "Hủy hoại tài sản".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2, 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ch 06 *(Sáu)* tháng **Cải tạo không giam giữ**. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Ch cho Ủy ban nhân dân xã Đ T, huyện C T, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. (*Trong trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự).* Gia đình bị cáo Nguyễn Văn Ch có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Ch.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho bị hại Trần Văn D chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng, bản 128 Gb *(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện C T và Chi Cục thi hành án dân sự huyện C T ngày 12/5/2021).*

4. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn Ch phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Nguyễn Văn Ch, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm *(24/5/2021);* bị hại Trần Văn D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *Bị hại,*
- *VKSND huyện C T;*
- *VKSND tỉnh Q.Ninh*
- *CA huyện C T;*
- *THADS huyện C T;*
- *THAHS;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Hồng Thắng